

**Trắc nghiệm Atlat Địa lí Việt Nam trang 26: Trung du miền núi Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng (Có đáp án)**

**Câu 1.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết khu kinh tế ven biển nào thuộc Trung du miền núi Bắc Bộ?

- A. Vân Đồn.                      B. Đình Vũ – Cát Hải.  
C. Nghi Sơn.                    D. Vũng Áng.

**Câu 2.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết tỉnh nào sau đây của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ tiếp giáp Biển Đông?

- A. Lạng Sơn.    B. Quảng Ninh.    C. Bắc Giang.    D. Thái Nguyên.

**Câu 3.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết mỏ apatit có nhiều ở tỉnh nào sau đây?

- A. Lai Châu.    B. Lào Cai.    C. Yên Bái.    D. Sơn La.

**Câu 4.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thuộc tỉnh nào của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ?

- A. Hà Giang.    B. Cao Bằng.    C. Lạng Sơn.    D. Quảng Ninh.

**Câu 5.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết vùng Trung du miền núi Bắc Bộ có các trung tâm công nghiệp nào?

- A. Thái Nguyên, Hạ Long, Cẩm Phả.  
B. Hải Phòng, Hạ Long, Cẩm Phả.  
C. Hải Phòng, Hạ Long, Thái Nguyên.  
D. Hạ Long, Cẩm Phả, Việt Trì.

**Câu 6.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trung tâm công nghiệp Cẩm Phả gồm những ngành công nghiệp nào?

- A. Khai thác than đá và cơ khí.  
B. Khai thác than đá và than nâu.  
C. Khai thác than đá và luyện kim màu.  
D. Cơ khí và chế biến nông sản.

**Câu 7.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có giá trị sản xuất (theo giá thực tế năm 2007) từ 9 đến 40 nghìn tỉ đồng?

- A. Thái Nguyên.      B. Cẩm Phả.      C. Hạ Long.      D. Bắc Ninh.

**Câu 8.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, theo biểu đồ cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, cho biết nhận định nào sau đây đúng?

- A. Tỷ trọng nông, lâm, nghiệp thủy sản lớn nhất.  
B. Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng nhỏ nhất.  
C. Tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản nhỏ nhất.  
D. Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng lớn nhất.

**Câu 9.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, theo biểu đồ cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng đồng bằng sông Hồng, hãy cho biết nhận định nào sau đây không đúng?

- A. Nông lâm thủy sản chiếm tỷ trọng cao nhất.  
B. Nông lâm thủy sản chiếm tỷ trọng thấp nhất.  
C. Công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng khá cao.  
D. Dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất.

**Câu 10.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, nhận định nào sau đây không đúng khi nói về thế mạnh kinh tế của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ? A. Khai thác khoáng sản.

- B. Phát triển thủy điện.  
C. Trồng và chế biến cây công nghiệp và cây dược liệu.  
D. Chăn nuôi gia cầm.

**Câu 11.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trong cơ cấu ngành công nghiệp ở trung tâm công nghiệp Hải Dương có những ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. Sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, dệt, may  
B. Điện tử, dệt, may, hóa chất, phân bón  
C. Cơ khí, dệt, may, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản  
D. Hóa chất, phân bón, điện tử, chế biến nông sản

**Câu 12.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết cây công nghiệp lâu năm nào sau đây là cây trồng chuyên môn hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Chè
- B. Cà phê
- C. Hồ tiêu
- D. Cao su

**Câu 13.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết Trung du và miền núi Bắc Bộ không có cửa khẩu quốc tế nào sau đây?

- A. Tây Trang
- B. Nậm Cắn
- C. Tà Lùng
- D. Trà Lĩnh

**Câu 14.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết vật nuôi nào sau đây là vật nuôi chuyên môn hóa hàng đầu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Bò
- B. Trâu
- C. Gia cầm
- D. Lợn

**Câu 15.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trong các trung tâm công nghiệp sau đây, trung tâm công nghiệp nào có ít ngành công nghiệp nhất ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Nam Định
- B. Bắc Ninh
- C. Hải Dương
- D. Hưng Yên

**Câu 16.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết Trung du và miền núi Bắc Bộ không có loại khoáng sản nào sau đây?

- A. Dầu mỏ, khí tự nhiên
- B. Đồng, thiếc
- C. Chì, kẽm
- D. Than đá, apatit

**Câu 17.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, dọc theo biên giới Việt -Trung ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ theo hướng từ Sơn La đến Quảng Ninh ta lần lượt gặp các cửa khẩu quốc tế là

- A. Móng Cái, Sơn La, Tây Trang, Lào Cai, Thanh Thủy, Trà Lĩnh, Tà Lùng, Đồng Đăng –Lạng Sơn.
- B. Móng Cái, Đồng Đăng –Lạng Sơn, Tà Lùng, Trà Lĩnh, Thanh Thủy, Lào Cai, Tây Trang, Sơn La.
- C. Đồng Đăng –Lạng Sơn, Lào Cai, Sơn La, Tây Trang, Thanh Thủy, Trà Lĩnh, Tà Lùng, Móng Cái.
- D. Sơn La, Tây Trang, Lào Cai, Thanh Thủy, Trà Lĩnh, Tà Lùng, Đồng Đăng –Lạng Sơn, Móng Cái.

**Câu 18.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trong các trung tâm công nghiệp sau đây, trung tâm công nghiệp nào có cơ cấu ngành công nghiệp đa dạng nhất ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Phúc Yên
- B. Nam Định
- C. Hà Nội
- D. Hải Phòng

**Câu 19.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trong các trung tâm công nghiệp sau đây, trung tâm công nghiệp nào có quy mô lớn nhất ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Hưng Yên
- B. Hải Phòng
- C. Hải Dương
- D. Hà Nội

**Câu 20.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết trong các trung tâm công nghiệp sau đây, trung tâm công nghiệp nào nằm ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Phúc Yên
- B. Hải Phòng
- C. Bắc Ninh



D. Hạ Long

**Đáp án câu hỏi trắc nghiệm Trung du miền núi Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng**

|      |       |       |       |
|------|-------|-------|-------|
| 1. A | 6. A  | 11. C | 16. A |
| 2. B | 7. C  | 12. A | 17. D |
| 3. B | 8. B  | 13. B | 18. C |
| 4. A | 9. A  | 14. B | 19. D |
| 5. A | 10. D | 15. B | 20. D |

Mời bạn đọc cùng tham khảo <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-12>

